

NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng
cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BYT của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của cộng tác viên dân số;

Xét Tờ trình số 173/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 618/BC-BVHXH ngày 26 tháng 11 năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố đảm bảo các tiêu chuẩn theo quy định và được cấp có thẩm quyền quyết định;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số.

Điều 2. Mức chi và kinh phí thực hiện

1. Mức chi bồi dưỡng hằng tháng

a) Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi hoặc thuộc khu vực biên giới theo quy định hiện hành được hưởng mức chi bồi dưỡng là 585.000 đồng/người/tháng;

b) Cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố thuộc vùng còn lại được hưởng mức chi bồi dưỡng là 468.000 đồng/người/tháng;

c) Trường hợp một địa bàn đồng thời thuộc nhiều vùng khác nhau thì cộng tác viên dân số chỉ được hưởng một mức bồi dưỡng cao nhất theo quy định.



2. Kinh phí thực hiện: Được đảm bảo từ ngân sách Nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của các đối tượng được thụ hưởng chính sách đến các cơ quan có thẩm quyền.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bồi dưỡng hàng tháng cho cộng tác viên dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 31 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước quy định số lượng và mức chi bồi dưỡng đối với cộng tác viên dân số thôn, ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận: Buộc

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ pháp chế các Bộ: Y tế, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TAND, VKSND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐTBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng Cổng thông tin điện tử tỉnh);
- Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, PCTHĐND.



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh